

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08/11/2004 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông về viễn thông;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để hỗ trợ thực hiện chính sách của Nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên phạm vi cả nước.

Điều 2. Địa vị pháp lý và nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây viết tắt là Quỹ) là tổ

chức tài chính nhà nước, trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông; Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, có vốn điều lệ và có bảng cân đối kế toán riêng. Quỹ được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng trong nước.

2. Quỹ đặt trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và có chi nhánh tại một số khu vực (nếu cần thiết) trong nước.

3. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng đối với các hoạt động quy định tại Điều 7 Quyết định này.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ (sau đây viết tắt là Điều lệ Quỹ) do Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành.

Điều 3. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận, huy động các nguồn tài chính theo quy định tại Điều 6 và thực hiện việc tài trợ cho các chương trình, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Điều 7 Quyết định này.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Bưu chính, Viễn thông giao về phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

3. Tổ chức tuyển chọn, thẩm định các dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ tài trợ theo các quy định của Nhà nước.

4. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự

án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ tài trợ; tình hình tài chính Quỹ theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Bảo toàn vốn điều lệ.

6. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

Điều 4. Quyền hạn của Quỹ

1. Kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, chế độ về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của Nhà nước và hoạt động của Quỹ.

2. Thông báo kế hoạch đóng góp tài chính cho Quỹ đối với các doanh nghiệp viễn thông và Internet (sau đây gọi chung là các doanh nghiệp viễn thông) và yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp số liệu, tài liệu, giải trình những vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ; phát hiện, kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm của các doanh nghiệp viễn thông trong việc chấp hành nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ theo Quyết định này và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình sử

dụng vốn do Quỹ tài trợ, cho vay thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; đình chỉ việc tài trợ, cho vay hoặc thu hồi kinh phí đã tài trợ, cho vay khi phát hiện đơn vị được tài trợ, được vay vi phạm hợp đồng với Quỹ và các quy định về sử dụng vốn của Quỹ.

4. Được quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi và tiếp nhận vốn tài trợ cho các chương trình, dự án và nhiệm vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

5. Thực hiện xử lý rủi ro hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các rủi ro về tài chính trong việc thực hiện các chương trình, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của pháp luật.

6. Được thành lập Hội đồng Tư vấn các vấn đề về chuyên môn trong hoạt động của Quỹ và được mời các chuyên gia, đại diện các Bộ, ngành, các tổ chức và doanh nghiệp có liên quan tham gia Hội đồng Tư vấn.

7. Được hưởng chế độ lương, thưởng, phúc lợi theo quy định đối với doanh nghiệp nhà nước.

Điều 5. Phạm vi, đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ tài trợ

1. Quỹ hỗ trợ phát triển và cung cấp dịch vụ viễn thông công ích ở các khu vực mà theo cơ chế thị trường doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ này không có khả năng bù đắp chi phí; hỗ trợ thực

hiện các giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Bưu chính, Viễn thông về đẩy mạnh phổ cập dịch vụ viễn thông ở Việt Nam.

Khu vực cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được xác định theo đơn vị hành chính, phù hợp với từng loại dịch vụ viễn thông công ích và từng hoạt động hỗ trợ của Quỹ. Tiêu chí xác định khu vực được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích bao gồm:

- Mật độ thuê bao sử dụng dịch vụ viễn thông công ích tại các khu vực so với mật độ chung toàn quốc.

- Điều kiện kinh tế - xã hội từng khu vực.

- Các tiêu chí khác do Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định.

2. Các đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích bao gồm:

a) Các đối tượng truy nhập dịch vụ viễn thông công ích tại các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng do Quỹ tài trợ.

b) Các chủ thuê bao là cá nhân, hộ gia đình sinh sống tại các khu vực được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và các đối tượng đặc biệt khác theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Điều 6. Nguồn vốn của Quỹ

Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn điều lệ.

Vốn điều lệ của Quỹ khi mới thành lập

là 500 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách nhà nước cấp: 200 tỷ đồng (cấp trong 2 năm kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động); số còn lại Quỹ được trích bổ sung từ các khoản đóng góp hàng năm của các doanh nghiệp viễn thông (quy định tại khoản 2 Điều này) trong 3 năm đầu kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động để đủ vốn điều lệ.

2. Các khoản đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông.

Tất cả các doanh nghiệp viễn thông hoạt động kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam đều phải thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại Việt Nam thông qua đóng góp tài chính cho Quỹ. Các khoản đóng góp của doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ bao gồm:

a) Đóng góp theo doanh thu dịch vụ (trừ cước kết nối):

Không phân biệt công nghệ áp dụng để kinh doanh dịch vụ và quy mô doanh nghiệp, các doanh nghiệp phải đóng tài chính cho Quỹ, tính theo doanh thu cung ứng dịch vụ cho khách hàng sử dụng (trừ cước kết nối), cụ thể:

- Các dịch vụ viễn thông di động, mức đóng góp là 5% doanh thu.

- Dịch vụ điện thoại đường dài quốc tế, dịch vụ thuê kênh đường dài quốc tế mức đóng góp là 4% doanh thu.

+ Dịch vụ điện thoại đường dài trong nước, dịch vụ thuê kênh đường dài trong nước, mức đóng góp là 3% doanh thu.

b) Cước kết nối bổ sung (nếu có) theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Các khoản đóng góp của doanh nghiệp viễn thông quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này cho Quỹ là các khoản chi thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của doanh nghiệp và được hạch toán vào chi phí kinh doanh.

Các doanh nghiệp viễn thông phải hạch toán riêng doanh thu các dịch vụ tính nghĩa vụ đóng góp và thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo, thu nộp các khoản đóng góp cho Quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Việc điều chỉnh, bổ sung về nghĩa vụ đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ do Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông trình Thủ tướng Chính phủ quyết định sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính và cơ quan liên quan.

3. Các khoản vốn khác để thực hiện các chương trình, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Nhà nước giao.

4. Các vốn khác:

a) Các khoản viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại Việt Nam.

b) Các khoản vốn hợp pháp khác.

Điều 7. Hoạt động của Quỹ

1. Hỗ trợ các đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích thông qua các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích bằng các hình thức sau:

a) Hỗ trợ chi phí phát triển và duy trì

cung ứng dịch vụ viễn thông công ích trong từng giai đoạn.

b) Cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp viễn thông và Internet thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng viễn thông, Internet và các cơ sở vật chất khác phục vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

2. Các hoạt động khác.

Quỹ được sử dụng vốn tạm thời nhàn rỗi không có nguồn gốc ngân sách để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật và theo quy định của Điều lệ Quỹ.

Quỹ có thể ủy thác việc thực hiện một số tác nghiệp về cấp phát, giải ngân vốn vay qua Kho bạc Nhà nước, qua Ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức quản lý và điều hành Quỹ

1. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và cơ quan điều hành Quỹ.

a) Hội đồng quản lý Quỹ có 05 (năm) thành viên, do Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông bổ nhiệm, miễn nhiệm. Trong đó chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do lãnh đạo Bộ Bưu chính, Viễn thông kiêm nhiệm, một thành viên giữ chức Giám đốc Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm (trừ thành viên giữ chức vụ Giám đốc Quỹ) và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước.

b) Ban Kiểm soát Quỹ có từ 03 đến 05 thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị, Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông bổ nhiệm, miễn nhiệm. Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ.

c) Cơ quan điều hành Quỹ gồm Giám đốc Quỹ, các Phó giám đốc Quỹ, các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ, chi nhánh của Quỹ. Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông quyết định:

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ, Phó giám đốc Quỹ.

- Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các chi nhánh của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng; Trưởng, Phó các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ, chi nhánh của Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ; Ban Kiểm soát Quỹ; Giám đốc Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ.

Điều 9. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích có trách nhiệm:

- Sử dụng nguồn kinh phí do Quỹ hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả và quản lý nguồn kinh phí này theo quy định của pháp luật.

- Cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho các đối tượng theo đúng quy định tại Quyết định này.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông về viễn thông.

Điều 10. Trách nhiệm của các Bộ, ngành và các địa phương

1. Bộ Bưu chính, Viễn thông:

Bộ Bưu chính, Viễn thông chịu trách nhiệm toàn diện về các hoạt động của Quỹ và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, phù hợp với Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Quy định và công bố về danh mục dịch vụ viễn thông công ích, các tiêu chí cụ thể xác định khu vực được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; mức hỗ trợ đối với từng nội dung sử dụng Quỹ và phương thức cấp phát vốn hỗ trợ của Quỹ trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích từng thời kỳ trình Thủ tướng Chính phủ.

d) Phê duyệt và chỉ đạo kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích hàng năm; đảm bảo việc duy trì và phát triển việc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên phạm vi cả nước.

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

e) Phê duyệt báo cáo quyết toán Quỹ.

2. Các Bộ, ngành liên quan:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Quỹ và một số nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Bộ Tài chính:

- Ban hành Quy chế quản lý tài chính Quỹ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn doanh nghiệp viễn thông hạch toán, thu nộp các khoản đóng góp cho Quỹ theo Quyết định này.

- Hướng dẫn công tác kế toán Quỹ.

- Cấp phát kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho Quỹ để thực hiện chính sách về dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của pháp luật.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn cụ thể về cơ chế cho vay ưu đãi của Quỹ.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ về quản lý dịch vụ viễn thông công ích tại địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông và cơ quan quản lý Quỹ tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án cung

cấp dịch vụ viễn thông công ích tại địa phương đúng tiến độ, đạt hiệu quả.

Điều 11. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 12. Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông; Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004 về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, chế độ đối với đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức đến công tác ở các vùng dân tộc và miền núi nói riêng. Những cán bộ, công